ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:20/2008/QĐ-UBND	*Đông Hà, ngày 04 tháng 8 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế xét tuyển công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định 116/2003/NĐ-CP, Nghị định 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ; Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006; Nghị định số 09/2007/NĐ-CP ngày 15/01/2007 của Chính phủ và các văn bản Sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tuyển công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện xét tuyển công chức viên chức theo đúng Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1864/2005/QĐ-UBND ngày 16/8/2005 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế xét tuyển công chức, viên chức; Quyết định số 72/2006/QĐ-UBND ngày 21/8/2006 và Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế xét tuyển giáo viên phổ thông. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Lê Hữu Phúc

QUY CHẾ
XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bản Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh để xét tuyển công chức loại C (Có trình độ đào tạo dưới giáo dục nghề nghiệp) và viên chức vào làm việc ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp nhà nước.

Điều 2. Việc tuyển dụng theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển phải căn cứ nhu cầu, số lượng, vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức cần tuyển; công tác tuyển dụng phải thực hiện đúng số lượng biên chế hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 3. Việc xét tuyển phải đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, công bằng và khách quan; mọi công dân có đủ điều kiện đều có cơ hội ngang nhau được tuyển vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

Chương II
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Điều 4. Đối tượng xét tuyển là những người tốt nghiệp các trường đào tạo trong và ngoài nước, có chuyên môn phù hợp với ngạch cần tuyển dụng. Riêng đối tượng xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế phải có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị tối thiểu là 03 năm hoặc có vợ (Chồng) có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị.

Đối với một số ngành có tính đặc thù (Các ngành mà chức danh công việc mới, ít đào tạo, đào tạo thiếu như Bác sỹ, Dược sỹ đại học, Huấn luyện viên Thể dục- Thể thao...) cần thu hút người không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh, các ngành báo cáo UBND tỉnh (Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh); UBND các huyện, thị xã (Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện) để có thông báo chiêu sinh mở rộng phạm vi.

Điều 5. Đối tượng viên chức xét tuyển cho các cơ sở giáo dục phải tốt nghiệp các khóa đào tạo giáo viên tại các trường sư phạm, khoa sư phạm. Nếu tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học khác có chuyên môn đào tạo phù hợp với bộ môn cần tuyển, có chứng chỉ sư phạm thì phải có thời gian hợp đồng giảng dạy tại Quảng Trị từ 03 năm học trở lên, được nhà trường và phòng Giáo dục và Đào tạo xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ (Từ năm học 2008- 2009 trở đi, các cơ sở giáo dục chấm đứt hợp đồng giảng dạy đối với người tốt nghiệp các trường ngoài sư phạm). Nếu tốt nghiệp hệ vừa học vừa làm thì phải được đào tạo tập trung tại trường sư phạm.

Điều 6. Những người đã có quyết định tuyển dụng công chức, viên chức năm trước mà không đến nhận công tác hoặc tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng,

những người có hành vi gian lận về hồ sơ dự tuyển năm trước hoặc vi phạm nội quy, quy chế thi tuyển năm trước thì không thuộc đối tượng tuyển dụng năm sau.

Điều 7. Các đối tượng không thực hiện xét tuyển mà thực hiện theo quy định về điều động, tiếp nhận vào làm việc ở các đơn vị sự nghiệp nhà nước, biên chế sự nghiệp ở cơ quan nhà nước:

1. Những người đang công tác trong các doanh nghiệp nhà nước đã được tuyển dụng trước ngày 23/5/1993.

2. Những người là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân đã có thời gian công tác trong lực lượng vũ trang từ ngày 23/5/1993 trở về trước

3. Những người là cán bộ chuyên trách, công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh đã có thời gian công tác từ 03 năm (Đủ 36 tháng) trở lên.

Đối với những người này trước khi ra quyết định điều động phải tổ chức kiểm tra, sát hạch theo quy định tại Điều 26, Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức được điều động, tiếp nhận phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch công chức, viên chức cần tuyển và thuộc các đối tượng nêu trên. Khi thực hiện việc điều động, tiếp nhận, người có trách nhiệm, có thẩm quyền phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch trong cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Sau khi thực hiện việc điều động, tiếp nhận cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức gửi báo cáo về Sở Nội vụ theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BNV ngày 04/7/2007 của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Điều kiện xét tuyển

Người tham gia dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Tuổi đời từ 18 đến 45 tuổi; có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo tiêu chuẩn của ngạch tuyển dụng.

2. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án hình sự, đang bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính (Đưa vào cơ sở giáo dục, đang giáo dục tại xã, phường, thị trấn).

3. Đối với việc xét tuyển viên chức y tế: Những người đã tốt nghiệp các trường Y- Dược nhưng sau 5 năm kể từ ngày tốt nghiệp không làm ở một cơ sở y tế hoặc bị gián đoạn công tác 5 năm trở lên thì không xem xét tuyển dụng.

4. Đối với những người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng bảo hiểm xã hội thì phải có sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan đang công tác.

5. Đối với việc xét tuyển công chức loại C: Những người đăng ký dự tuyển vào các ngạch thuộc công chức loại C trong các cơ quan hành chính thì phải đạt đủ các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 (Không bao gồm điểm e khoản 4) Điều 1 của Nghị định số 09/2007/NĐ-CP ngày 04/7/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP; Thông tư 07/2007/TT-BNV ngày 04/7/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 09/2007/NĐ-CP của

Chính phủ, các trường hợp tuyển dụng công chức loại C được tuyển theo chỉ tiêu biên chế công chức, không thực hiện chế độ công chức dự bị.

6. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, loại hình, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và điều kiện phát triển của đơn vị, địa phương, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng có thể bổ sung thêm một số điều kiện dự tuyển cho phù hợp như: Năng khiếu (Bổ trợ cho chuyên môn, nghiệp vụ), trình độ đào tạo trên chuẩn, tuổi đời nhằm nâng cao chất lượng, trẻ hóa đội ngũ công chức, viên chức của ngạch dự tuyển thì đơn vị có thể bổ sung các điều kiện cụ thể phù hợp với đơn vị mình nhưng không được thấp hơn hoặc trái với quy định hiện hành của nhà nước và người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng chịu trách nhiệm về các điều kiện bổ sung.

Chương III
THẨM QUYỀN VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Điều 9. Thẩm quyền xét tuyển

1. Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh (Sau đây gọi tắt là các Sở) thành lập Hội đồng để xét tuyển viên chức sự nghiệp ở các đơn vị trực thuộc được giao dưới 30 biên chế; các đơn vị mới thành lập và xét tuyển công chức loại C.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, thành lập Hội đồng để tuyển đụng viên chức vào làm việc trong đơn vị.

3. UBND các huyện, thị xã thành lập Hội đồng để xét tuyển:

- Viên chức trong các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non;

- Viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao dưới 30 biên chế; các đơn vị mới thành lập và xét tuyển công chức loại C.

4. Các đơn vị sự nghiệp do nhà nước cấp toàn bộ kinh phí và các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí được giao 30 biên chế trở lên, thành lập Hội đồng để tuyển dụng viên chức vào làm việc trong đơn vị.

5. Các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ toàn bộ kinh phí, thành lập Hội đồng để xét tuyển viên chức vào làm việc trong đơn vị.

6. Các đơn vị sự nghiệp tự trang trải một phần kinh phí, khi xét tuyển các viên chức ngoài biên chế được giao (Đơn vị tự trang trải kinh phí trả lương), thì thành lập Hội đồng để xét tuyển.

Điều 10. Hội đồng xét tuyển

1. Thành phần Hội đồng xét tuyển cấp Sở, có 05 hoặc 07 thành viên gồm:

- Giám đốc Sở là Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Phó Giám đốc Sở là Phó Chủ tịch;

- Trưởng phòng TCCB hoặc Trưởng phòng TCHC làm Thư ký;

- Một số Trưởng phòng chuyên môn tham gia thành viên;

- Đại diện các đơn vị sự nghiệp có chỉ tiêu tuyển dụng (Nếu tuyển dụng viên chức).

2. Thành phần Hội đồng huyện, thị xã có 05 hoặc 07 thành viên gồm:

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã làm Chủ tịch;

- Trưởng phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch;

- Chuyên viên tổ chức cán bộ phòng Nội vụ làm Thư ký;

- Một số Trưởng phòng chuyên môn tham gia thành viên;

- Đại điện các đơn vị sự nghiệp có chỉ tiêu tuyển dụng (Nếu tuyển dụng viên chức).

3. Thành phần Hội đồng đơn vị sự nghiệp theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Khoản 4, 5, 6 Điều 9 Quy chế này có 05 hoặc 07 thành viên gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị;

- Các ủy viên Hội đồng là cấp phó đơn vị và đại diện lãnh đạo một số phòng, khoa hoặc Bộ phận chuyên môn của đơn vị (Trong đó Trưởng phòng Tổ chức làm ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng).

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 116/2003/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

Chương IV
CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÉT TUYỂN

Điều 12. Ưu tiên tuyển thẳng

Những đối tượng sau đây nếu có chuyên ngành, trình độ đào tạo phù hợp với ngạch cần tuyển thì được Hội đồng tuyển dụng lập danh sách báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng không phải qua xét tuyển:

1. Những người có học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc hệ chính quy ở các trường Đại học trong và ngoài nước (Theo Đề án 236/ĐA-UBND của UBND tỉnh về Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng cán bộ công chức).

2. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động.

3. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, tuyển dụng làm việc tại 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông.

Điều 13. Điểm ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên 30 điểm:

Con liệt sĩ; bản thân là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; con thương binh, con bệnh binh, con những người hưởng chính sách như thương binh; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 19/8/1945; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động.

2. Đối tượng ưu tiên 10 điểm:

- Những người có thời gian hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội, làm việc phù hợp với chuyên ngành cần tuyển tại các đơn vị sự nghiệp, cơ quan hành chính từ 3 năm trở lên (Tính đến ngày nộp hồ sơ) được cơ quan nhận xét hoàn thành nhiệm vụ; người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; đội viên Thanh niên xung phong; đội viên trí

thức trẻ tình nguyện phục vụ nông thôn, miền núi từ 02 năm trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Điểm khuyến khích

Nếu một ngạch cần tuyển có thể sử dụng người có nhiều trình độ, hệ đào tạo khác nhau và có nhiều người dự tuyển thì tính thêm điểm khuyến khích vào điểm xét tuyển:

- Tốt nghiệp Đại học hệ chính quy: 20 điểm;

- Tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy: 10 điểm.

Điều 15. Phương pháp xét trúng tuyển:

1. Sơ tuyển

Đối với một số ngành đặc thù, đòi hỏi phải có sơ tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh), UBND các huyện, thị xã (Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện) cho phép sơ tuyển. Công tác sơ tuyển gồm các hình thức: Kiểm tra, rà soát hồ sơ người dự tuyển (Kể cả đề nghị cơ quan chức năng làm rõ lịch sử chính trị của người dự tuyển); tiếp xúc phỏng vấn trực tiếp; kiểm tra năng khiếu, năng lực, sở trường người dự tuyển.

Cơ quan, đơn vị phải thành lập Hội đồng sơ tuyển, đảm bảo công khai, minh bạch. Số người đạt yêu cầu sơ tuyển được đưa vào danh sách xét tuyển hoặc thi tuyển một chức danh phải có số dư ít nhất gấp đôi số chỉ tiêu cần tuyển. Sau khi sơ tuyển mọi thí sinh đều phải xét theo quy định tại khoản 2 Điều này. Không lợi dụng việc sơ tuyển để loại bớt người dự tuyển có khả năng, điều kiện trúng tuyển.

2. Xét trúng tuyển

2.1. Điểm xét tuyển = Điểm trung bình chung toàn khóa được quy đổi theo thang điểm 100 x hệ số 2 + Điểm ưu tiên + Điểm khuyến khích (Nếu có).

- Điểm trung bình chung toàn khóa là điểm làm căn cứ xếp loại tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Điểm ưu tiên là điểm được quy định ở Điều 13 Quy chế này. Một người thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ lấy điểm ưu tiên cao nhất để cộng vào điểm xét tuyển;

- Điểm khuyến khích là điểm quy định tại Điều 14 Quy chế này;

2.2. Căn cứ vào điểm xét tuyển để xét trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng (Không phân biệt trình độ đào tạo và hệ đào tạo);

2.3. Trường hợp nhiều người có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét theo thứ tự: Người có điểm trung bình chung toàn khóa cao hơn; con liệt sỹ; những người là thương binh, con thương binh, bệnh binh có tỷ lệ thương tật mất sức cao hơn, người có thời gian hợp đồng làm việc nhiều hơn...

Chương V
QUY TRÌNH TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Điều 16. Căn cứ biên chế được giao hàng năm, đơn vị sự nghiệp lập kế hoạch tuyển dụng các chức danh còn thiếu gửi cơ quan cấp trên trực tiếp để tổng hợp gửi Sở

Nội vụ (Kể cả sự nghiệp Giáo dục và Y tế), sau khi Sở Nội vụ thống nhất bằng văn bản (Chỉ thống nhất bằng văn bản đối với các chức danh trong chỉ tiêu biên chế được giao), đơn vị theo thẩm quyền xét tuyển quy định tại Điều 9 Quy chế này tổ chức thông báo và tiến hành xét tuyển.

Điều 17. Trước 30 ngày tổ chức tuyển dụng, cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo công khai số lượng, chức danh, yêu cầu trình độ đào tạo cần tuyển dụng, cơ quan, đơn vị làm việc, địa điểm, thời gian nhận hồ sơ và số điện thoại liên hệ; hồ sơ dự tuyển theo đúng quy định tại Điều 19 của Quy chế này trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh hoặc Báo Quảng Trị). Nếu tổ chức thi tuyển thì phải thông báo ngày hướng dẫn và tài liệu ôn thi.

Điều 18. Đối với xét tuyển viên chức sự nghiệp y tế, giáo dục: Sở Giáo dục- Đào tạo và Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp và thông báo số lượng, chức danh biên chế cần tuyển dụng của các đơn vị trực thuộc; UBND huyện, thị xã có trách nhiệm tổng hợp và thông báo số lượng, chức danh biên chế cần tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Điều 19. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn dự tuyển (Theo mẫu hướng dẫn của Sở Nội vụ);

- Sơ yếu lí lịch, có dán ảnh được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận (Theo mẫu hướng dẫn của Sở Nội vụ);

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp;

- Học bạ hoặc phiếu điểm có ghi điểm kết quả học tập trung bình chung toàn khoá. Điểm học tập trung bình chung toàn khóa là điểm tính theo hệ 10 làm căn cứ để xếp loại tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Những trường hợp có điểm học tập các năm, điểm thi tốt nghiệp, nhưng không có điểm kết quả học tập trung bình chung toàn khoá theo quy định thì không nhận hồ sơ);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện huyện, thị xã trở lên cấp trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Các giấy tờ ưu tiên (Nếu có);

- Bản sao Hộ khẩu thường trú;

- 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận;

- Văn bản đồng ý của cơ quan đang công tác (Nếu có);

- Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội (Nếu có);

(Riêng hồ sơ xét tuyển giáo viên, giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn).

Điều 20. Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo Thông tư số 32/2001/TT-BTC ngày 23/5/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu và sử dụng lệ phí thi tuyển công chức và thi nâng ngạch cán bộ, công chức (Dưới 100 thí sinh dự tuyển: 100.000đồng/lần dự tuyển; từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 70.000đồng/lần dự tuyển; từ 500 thí sinh trở lên: 50.000đồng/lần dự tuyển).

Người dự tuyển phải trực tiếp nộp hồ sơ, lệ phí dự tuyển, cơ quan tuyển dụng không nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc người khác nộp thay. Hồ sơ và lệ phí dự tuyển miễn trả lại.

Đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng quy định tại Điều 9 Quy chế này tổ chức tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển đảm bảo thuận tiện, công khai, minh bạch.

Điều 21. Thủ tục xét tuyển và công nhận trúng tuyển:

1. Đối với xét tuyển công chức loại C, do Hội đồng tuyển dụng cấp Sở, UBND các huyện, thị xã tổ chức:

- Chậm nhất 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển, 15 ngày sau khi tổ chức xét tuyển, Giám đốc Sở, Chủ tịch các huyện, thị xã ra quyết định tuyển dụng và bố trí công tác theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng cấp mình.

2. Đối với xét tuyển viên chức các đơn vị do Hội đồng tuyển dụng Sở, UBND các huyện, thị xã tổ chức:

Chậm nhất 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển, 15 ngày sau khi tổ chức xét tuyển, Giám đốc Sở, Chủ tịch các huyện, thị xã ra quyết định tuyển dụng theo đề nghị của Hội đồng tuyển đụng cấp mình và giao thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng làm việc đối với từng người theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Báo cáo kết quả trúng tuyển về Sở Nội vụ để theo dõi quản lý.

3. Đối với xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp theo phân cấp thẩm quyền xét tuyển quy định tại Điều 9 Quy chế này đã được Hội đồng tuyển dụng đơn vị tổ chức tuyển dụng:

Chậm nhất 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển, 15 ngày sau khi tổ chức xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng của đơn vị sự nghiệp phải báo cáo kết quả tuyển dụng lên cấp trên trực tiếp phê duyệt (Sở, Ban, ngành hoặc UBND huyện, thị xã); trên cơ sở kết quả phê duyệt trúng tuyển, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ban ngành, UBND huyện, thị xã ra quyết đỉnh tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với từng người theo quy định hiện hành của nhà nước. Báo cáo kết quả trúng tuyển đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Sở Nội vụ để theo dõi quản lý.

4. Đối với xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh:

Chậm nhất 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển, 15 ngày sau khi tổ chức xét tuyển, thủ trưởng đơn vị ra quyết định tuyển dụng theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển cấp mình và ký hợp đồng làm việc đối với từng người theo quy định hiện hành của nhà nước. Báo cáo kết quả trúng tuyển về Sở Nội vụ để theo dõi quản lý.

5. Đối với xét tuyển viên chức các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí:

Chậm nhất 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển, 15 ngày sau khi tổ chức xét tuyển, Thủ trưởng đơn vị ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với từng người theo quy định hiện hành của nhà nước. Báo cáo kết quả trúng tuyển đến cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ để theo dõi quản lý.

6. Hồ sơ báo cáo kết quả trúng tuyển gồm:

- Bản báo cáo kết quả trúng tuyển nêu rõ hình thức tuyển dụng (Tổ chức thi hay xét tuyển), tổng số thí sinh dự tuyển, kết quả trúng tuyển;

- Danh sách trích ngang thí sinh dự tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Thủ trưởng các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh có trách nhiệm tổ chức xét tuyển theo đúng Quy chế này.

Điều 23. Trong quá trình tổ chức xét tuyển, cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra công tác xét tuyển. Trường hợp Hội đồng xét tuyển các cơ quan, đơn vị tổ chức không đúng quy trình, không thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này thì Sở Nội vụ có trách nhiệm trình UBND tỉnh hủy bỏ kết quả xét tuyển.

Điều 24. Hàng năm, Sở Nội vụ thông báo chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời thống nhất chức danh biên chế đối với các Sở, UBND các huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp trước khi tuyển dụng; kiểm tra, thanh tra công tác tuyển dụng; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức và cá nhân thực hiện tốt Quy chế này; đồng thời nếu tổ chức và cá nhân thực hiện trái Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã hướng dẫn việc phối hợp thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án Luân chuyển giáo viên vùng khó và xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục hàng năm.

Điều 25. Những đơn vị tuyển dụng viên chức sự nghiệp thông qua hình thức thi tuyển tiến hành lập phương án thi tuyển trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, các Sở, UBND các huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp phản ánh về UBND tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc